

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**.
2- Ông **Đào Văn Hiến**.

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Lương Ngọc Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Thông báo đòi ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 10/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng T (M), sinh năm 1993; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Tấn K, sinh năm 1962 (còn sống) và bà Trần Thị B, sinh năm 1965 (còn sống); vợ, con chưa có; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; tiền sự không; có 01 tiền án: Tại Bản án số 43/2013/HS-ST ngày 08/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, xử phạt Lê Hoàng T 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2014, chưa bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 18.557.000 đồng; Nhân thân: Tại Bản án số 25/2015/HS-ST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt Lê Hoàng T 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong các quyết định khác, hình phạt tù ngày

26/10/2017; tạm giữ ngày 05/9/2021; tạm giam ngày 08/9/2021; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Cao Hoàng P, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/01/2021 bị cáo Lê Hoàng T, địa chỉ ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp có tổ chức uống rượu tại nhà cùng với anh ruột là Lê Hoàng L, địa chỉ ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Lúc uống rượu, T có sử dụng con dao Thái Lan cán màu vàng, chiều dài con dao khoảng 20cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 02cm, mũi nhọn để gọt trái cây và có kẹp ngang ba ga xe mô tô Dream màu nâu của mình. Uống rượu đến khoảng 21 giờ thì nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T dự định uống rượu tiếp nên điều khiển xe Dream từ nhà ra chợ Mỹ Quý với mục đích mua thức ăn, trên xe bị cáo T vẫn để con dao Thái Lan. Khi đến chợ Mỹ Quý, do đã khuya không ai bán thức ăn nên T chạy về. Khi đến ngã ba gần nhà ông Nguyễn Hùng Kiệt ở đầu chợ Mỹ Quý tiếp giáp đường Hồ Chí Minh thì gặp bị hại Cao Hoàng P chạy xe Honda nhãn hiệu Winner, bị cáo T vừa chuẩn bị quẹo cua thì xe của P chạy đến, hai xe sắp xảy ra va chạm, bị cáo T và P dừng xe cách nhau khoảng 01 mét nhưng vẫn ngồi trên xe, T nói “*Mày chạy xe kiểu gì*”, thì P chửi tục với T. Bị cáo T dùng tay phải cầm lấy con dao Thái Lan để ở ba ga và bước xuống xe, bước về phía trước một bước đứng đối diện với P, dùng con dao Thái Lan đang cầm trên tay phải đâm trúng vào vùng bụng bên trái của P một cái, P bỏ xe chạy bộ ra hướng đường Hồ Chí Minh. Bị cáo T cầm theo con dao trên tay và điều khiển xe chạy trên đường Hồ Chí Minh hướng đến tỉnh Long An để lần trốn, quá trình chạy trốn bị cáo T ném bỏ con dao cặp mé đường Hồ Chí Minh.

Khi bị cáo T bỏ đi, anh P quay lại nơi bị đâm để lấy xe, P gặp anh Nguyễn Văn Dinh dừng lại hỏi thăm, P nói vừa bị người khác đâm và nhờ chở đi cấp cứu. Anh Dinh chở P đến Trạm y tế xã Mỹ Quý sơ cứu, sau đó trình báo sự việc đến Công an xã Mỹ Quý. P được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười để cấp cứu, tiếp đó chuyển đến Bệnh viện Thống Nhất tại thành phố Hồ Chí Minh để điều trị, đến ngày 17/02/2021 thì xuất viện. Bị cáo T bị bắt vào ngày 05/9/2021 khi đang trốn tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 110/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận Cao Hoàng P:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng bụng trái gây rách mạc treo, rách bán phần đoạn ruột non, thủng ruột non 02 lỗ đã phẫu thuật cắt đoạn ruột non, khâu mạc treo, khâu lỗ thủng ruột non; Sẹo mổ dẫn lưu vùng bụng trái; Sẹo mổ + sẹo dẫn lưu trắng giữa trên dưới rốn.

- Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong quá trình giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể Cao Hoàng P do thương tích gây nên hiện tại là: 66% (Sáu mươi sáu phần trăm). Tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

- Kết luận khác: Vết thương vùng bụng trái gây thủng ruột non do vật sắc nhọn gây nên; Chiều hướng tác động trực tiếp từ ngoài vào; Các sẹo mổ do quá trình điều trị.

- Về vật chứng: Bị cáo T khai, sau khi gây thương tích cho P điều khiển xe rời khỏi hiện trường chạy trên đường Hồ Chí Minh đến huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi đến đoạn đường giáp ranh giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Long An thuộc ấp 4, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, thì ném bỏ con dao ở cặp mé đường bên phải theo hướng di chuyển của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

- Về dân sự: Bị hại Cao Hoàng P yêu cầu bồi thường các khoản:

+ Chi phí điều trị thương tích với số tiền là 26.611.317 đồng.

+ Tiền công lao động của người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 3.400.000 đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần là 36.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 66.011.317 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Hoàng T đồng ý bồi thường tổng cộng số tiền là 66.011.317 đồng theo yêu cầu của bị hại P, nhưng hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

Về nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc điều khiển xe mô tô giữa bị cáo T và bị hại P, bị cáo T đã có hành vi dùng dao Thái Lan đâm anh P gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, ý thức xem thường sức khỏe của người khác.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTM ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T (M) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về vật chứng: Không.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại P yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại số tiền 66.011.317 đồng. Tại phiên tòa, bị hại P tự nguyện rút số tiền 6.011.317 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại P số tiền 60.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T đồng ý bồi thường tổng cộng số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại Cao Hoàng P.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Tại phiên tòa, bị hại P khai: Khoảng 22 đến 23 giờ ngày 30/01/2021, đi đăm về điều khiển xe honda đến ngã đường trước cửa nhà Bác sĩ Kiệt thì có xe ngược chiều, nhưng không có va chạm, hai xe dừng lại cách nhau khoảng 01 mét, cả hai đều bước xuống xe và có lời qua tiếng lại, thấy T tay phải cầm dao nhọn đâm vào vùng bụng. Đâm xong, T cầm dao lên xe bỏ đi, bị hại P được người đi đường đưa đi cấp cứu. Chi phí điều trị và yêu cầu bồi thường tổng cộng 66.011.317 đồng. Nay, xin rút lại số tiền 6.011.317 đồng trong khoản tiền tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng và tiền thuốc 11.317 đồng, bị hại P yêu cầu bị cáo T bồi thường 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại P 60.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo thật tốt để sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội, lao động nuôi cha, mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTM ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Lời thừa nhận hành vi vi phạm của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng, chỉ vì bản tính hung hăng, côn đồ và xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo đã cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hoàn thành tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng con dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại P.

Mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, nhưng khi thấy anh P điều khiển xe đối diện thì hai xe dừng lại. Tuy, bị hại P có lời nói không chuẩn mực với bị cáo, nhưng bị cáo có thể dùng lời nói để trao đổi, không để hiểu lầm. Ngược lại, bị cáo dùng tay phải cầm dao đâm trúng vào vùng bụng bên trái của anh P và gây thương tích cho anh P là có tính chất côn đồ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Cao Hoàng P: Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong quá trình giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể Cao Hoàng P do thương tích gây nên hiện tại là: 66% (Sáu mươi sáu phần trăm). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên)..

[4] Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, truy tố bị cáo Lê Hoàng T (M) về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....”

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là cần thiết. Xét thấy, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không.

[8] Về vật chứng: Không.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị hại P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 66.011.317 đồng. Tại phiên tòa, bị hại P yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (Trong đó, chi phí điều trị thương tích với số tiền là 26.600.000 đồng; Tiền công lao động của người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 3.400.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng).

Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại P, nhưng chưa bồi thường.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại vẫn giữ nguyên thỏa thuận trên và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường thiệt hại này.

Xét, thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T (M) phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*.

2. Xử phạt: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T (M) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Hoàng T và người bị hại Cao Hoàng P. Bị cáo Lê Hoàng T có trách nhiệm bồi thường cho anh Cao Hoàng P số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA (Q).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng